

Phụ lục 01

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022)

ĐVT: triệu đồng								
STT	Tên dự án	XÃ PHƯỜNG	Tổng mức đầu tư	Giá trị được phê duyệt quyết toán hoặc giá trị nghiệm thu KLHT đến 25/11/2022	Lũy kế vốn đã cấp cho công trình đến 25/11/2022	Lũy kế vốn đã giải ngân đến 25/11/2022	Nợ XDCB tính đến 25/11/2022	Ước nợ XDCB
	Tổng cộng	30	111,203	101,337	77,332	76,077	24,006	24,006
A	DỰ ÁN HOÀN THÀNH TỪ 31/12/2020 TRỞ VỀ TRƯỚC	22	64,559	59,418	47,451	47,196	11,967	11,967
I	Dự án do chủ tịch UBND thành phố phê duyệt BCKTKT giao UBND xã, phường làm chủ đầu tư	9	41,240	37,862	31,837	31,636	6,025	6,025
	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	1	8,519	8,410	6,671	6,671	1,739	1,739
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND phường Hoàng Tân, TP Chí Linh	Hoàng Tân	8,519	8,410	6,671	6,671	1,739	1,739
	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	8	32,721	29,452	25,166	24,965	4,286	4,286
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông trục phường đến tỉnh lộ 398B, phường Hoàng Tân, TX Chí Linh, tỉnh Hải Dương	Hoàng Tân	3,245	2,936	2,670	2,670	266	266
2	Trường THCS Hoàng Tân. HM: Nhà lớp học 2 tầng	Hoàng Tân	1,632	1,381	1,234	1,234	147	147
3	Trạm y tế phường Hoàng Tân; HM: phần xây dựng, phá dỡ nhà số 1,2,3, san lấp ao nén tỉnh cọc tre 4 điểm.	Hoàng Tân	3,845	3,669	3,190	3,021	479	479
4	Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường 398B đoạn Km00+300 đến Km00+800 qua UBND phường Hoàng Tân, TX Chí Linh. HM: Bó vỉa và lát vỉa hè	Hoàng Tân	2,640	2,506	2,000	2,000	506	506
5	Hạ tầng Áp phích, KDC Đại Bội, phường Hoàng Tân, TX Chí Linh. HM: San nền, vỉa hè, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng	Hoàng Tân	4,716	4,492	3,563	3,563	929	929
6	Chỉnh trang tỉnh lộ 398B trung tâm phường Hoàng Tân đoạn Km0+800-Km1+427. HM: Thoát nước và block hè phố	Hoàng Tân	3,943	3,806	3,700	3,668	106	106
7	Chỉnh trang đô thị các khu dân cư ven đường quốc lộ 18 đoạn Km 41+660 - Km 43+753 qua địa phận phường Hoàng Tân. HM: Bó vỉa và lát vỉa hè	Hoàng Tân	2,282	2,123	1,499	1,499	624	624
8	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư Đại Tân, phường Hoàng Tân, thị xã Chí Linh	Hoàng Tân	10,418	8,539	7,310	7,310	1,229	1,229
II	Dự án do chủ tịch UBND xã, phường trực tiếp phê duyệt BCKTKT	13	23,319	21,556	15,614	15,560	5,942	5,942
	Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán	3	11,244	10,022	6,821	6,798	3,201	3,201
1	Chỉnh trang đô thị tỉnh lộ 398b trung tâm phường Hoàng Tân (Đoạn từ Km1+700-Km3+67). Hạng mục cây xanh, chiếu sáng	Hoàng Tân	1,824	1,563	1,100	1,100	463	463
2	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng và các công trình phụ trợ Trường tiểu học Hoàng Tân	Hoàng Tân	3,939	3,426	2,498	2,498	928	928
3	Chỉnh trang đô thị tỉnh lộ 398b trung tâm phường Hoàng Tân (Đoạn từ Km1+700-Km3+67). Hạng mục thoát nước và Block hè phố	Hoàng Tân	5,481	5,033	3,223	3,200	1,811	1,811
	Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán	10	12,075	11,533	8,793	8,762	2,740	2,740
1	Mở rộng khuôn viên trường THCS Hoàng Tân, hạng mục xây tường, tôn nền	Hoàng Tân	926	856	830	830	26	26
2	Trạm y tế phường Hoàng Tân. Hạng mục: Cổng, tường rào, bồn hoa, nhà xe	Hoàng Tân	915	832	500	500	332	332

STT	Tên dự án	XÃ PHƯỜNG	Tổng mức đầu tư	Giá trị được phê duyệt quyết toán hoặc giá trị nghiệm thu KLHT đến 25/11/2022	Lũy kế vốn đã cấp cho công trình đến 25/11/2022	Lũy kế vốn đã giải ngân đến 25/11/2022	Nợ XDCh tính đến 25/11/2022	Ước nợ XDCh
3	Chỉnh trang tỉnh lộ 398B trung tâm phường Hoàng Tân đoạn Km0+800-Km1+427. HM: Cây xanh, chiếu sáng	Hoàng Tân	1,081	1,021	785	785	236	236
4	Cải tạo chỉnh trang tuyến đường 398B đoạn Km00+300-km00+800 qua UBND phường Hoàng Tân, TX Chí Linh. HM: Chặt hạ và loại bỏ gốc cây.	Hoàng Tân	73	71			71	71
5	Đánh số, gắn biển số nhà, gắn biển chỉ dẫn công cộng, biển tên đường, phố, cấp giấy chứng nhận số nhà trên địa bàn thị xã Chí Linh (giai đoạn 2)	Hoàng Tân	51	51			51	51
6	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư Cầu Gừng phường Hoàng Tân, thị xã Chí Linh. HM: San nền, giao thông và hệ phố (giai đoạn 1)	Hoàng Tân	3,574	3,485	3,360	3,329	125	125
7	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư Ấp Phích, KDC Đại Bộ, phường Hoàng Tân, thị xã Chí Linh (giai đoạn 2). Hạng mục: San nền, vỉa hè, thoát nước, cây xanh, chiếu sáng	Hoàng Tân	2,693	2,614	1,862	1,862	752	752
8	Nhà văn hóa KDC Bến Tắm, phường Hoàng Tân	Hoàng Tân	1,472	1,375	856	856	519	519
9	Cải tạo nền sân và các công trình phụ trợ UBND phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh	Hoàng Tân	1,102	1,043	600	600	443	443
10	Chỉnh trang đô thị các khu dân cư ven đường quốc lộ 18 đoạn Km 41+660 - Km 43+753 qua địa phận phường Hoàng Tân. HM: Chặt hạ và loại bỏ gốc cây.	Hoàng Tân	188	185			185	185
B	DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM 2021	4	12,303	11,849	6,850	5,850	4,999	4,999
1	Nâng cấp các công trình phụ trợ UBND phường Hoàng Tân	Hoàng Tân	1,190	1,134	1,000		134	134
2	Nâng cấp, mở rộng nền đường giao thông từ nhà ông Việt đi xóm 17 KDC Độ Xá, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh	Hoàng Tân	6,447	6,135	3,000	3,000	3,135	3,135
3	Nâng cấp, mở rộng nền đường giao thông từ Đồng Tân đi Trại Mệt, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh	Hoàng Tân	3,467	3,383	2,000	2,000	1,383	1,383
4	Các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa KDC Đại Tân, phường Hoàng Tân	Hoàng Tân	1,199	1,197	850	850	347	347
C	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP 2021 SANG 2022	4	34,341	30,070	23,031	23,031	7,040	7,040
1	Nâng cấp mở rộng nền đường giao thông từ KDC Đại Bộ xã Bắc An, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh	Hoàng Tân	14,099	11,440	10,500	10,500	940	940
2	Kiên cố hóa kênh tưới, tiêu nội đồng xóm Đình Vọ và kênh tưới từ nhà Ông Luyến đến Đại Tân, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh	Hoàng Tân	3,769	3,677	2,100	2,100	1,577	1,577
3	Kiên cố hóa kênh tưới, tiêu nội đồng từ đồng Quýt đến KDC Bến Tắm	Hoàng Tân	2,520	2,464	867	867	1,597	1,597
4	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư Ấp phích giai đoạn 2 (phần kỳ 1), phường Hoàng Tân, TP Chí Linh	Hoàng Tân	13,953	12,489	9,564	9,564	2,925	2,925

STT	Tên dự án	XÃ PHƯỜNG	Tổng mức đầu tư	Giá trị được phê duyệt quyết toán hoặc giá trị nghiệm thu KLHT đến 25/11/2022	Lũy kế vốn đã cấp cho công trình đến 25/11/2022	Lũy kế vốn đã giải ngân đến 25/11/2022	Nợ XDCB tính đến 25/11/2022	Ước nợ XDCB
-----	-----------	-----------	-----------------	---	---	--	-----------------------------	-------------

Phụ lục 02: DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022)*

STT	Tên danh mục đề xuất	Khái toán tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
I	Công trình chuyển tiếp từ năm 2022 sang năm 2023	57.5	
A	Công trình hạ tầng kỹ thuật tạo nguồn	30.5	
1	Hạ tầng KT điểm dân cư số 04 Cầu Gừng, phường Hoàng Tân (GĐ 01): Hạng mục GPMB, san nền.	13.5	
2	Hạ tầng KT điểm dân cư số 04 Cầu Gừng, phường Hoàng Tân (GĐ 02): Hạng mục: Giao thông, thoát nước hệ phố, điện chiếu sáng và cây xanh	11.5	
3	Hạ tầng KT điểm dân cư Ấp Phích Đại Bộ (GĐ II, phân kỳ II)	5.5	Ưu tiên đầu tư trước
B	Công trình Nhà văn hóa	4.8	
1	Nhà văn hóa KDC Đại Bát và các công trình phụ trợ	4.8	
C	Công trình trụ sở + y tế	9.9	
1	GPMB, hạ tầng kỹ thuật, XD trụ sở làm việc công an phường	8.5	Ưu tiên đầu tư trước
2	Thăm nền sân UBND phường Hoàng Tân	0.8	Ưu tiên đầu tư trước
3	Cải tạo nhà khám chữa bệnh Trạm y tế phường Hoàng Tân	0.6	
D	Công trình giao thông	5.5	
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông xóm 14 KDC Độ Xá, phường Hoàng Tân	5.5	Ưu tiên đầu tư trước
E	Công trình thủy lợi, nông nghiệp	6.8	
1	Kiên cố hóa kênh tưới, tiêu nội đồng từ QL18 đến nhà ông Quốc KDC Độ Xá	3.9	Ưu tiên đầu tư trước
2	Kiên cố hóa kênh tưới, tiêu nội đồng từ nhà ông Nghinh đến nhà ông Thi KDC Đồng Tân	2.9	
II	Công trình xây dựng và khởi công mới năm 2023	1.2	
A	Công trình Nhà văn hóa	1.2	
1	Các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa Đại Tân	1.2	Ưu tiên đầu tư trước
	Tổng kinh phí dự kiến đầu tư năm 2023	58.7	

STT	Tên danh mục đề xuất	Khái toán tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Ghi chú
-----	----------------------	--	---------

Phụ lục 03: QUY MÔ DỰ ÁN ĐẦU TƯ KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022)

STT	Danh mục đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Sơ bộ quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư
I	Công trình chuyển tiếp từ năm 2022 sang năm 2023								
A	Công trình hạ tầng tạo nguồn								
1	Hạ tầng KT điểm dân cư số 04 Cầu Gừng, phường Hoàng Tân (GD 01): Hạng mục GPMB, san nền	Đáp ứng hoàn thiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và nhu cầu về nhà ở cho nhân dân	Quy mô đầu tư giai đoạn 1 với diện tích 0,2ha. gồm các hạng mục: giải phóng mặt bằng, san nền, xây dựng hệ thống giao thông với kết cấu mặt đường thảm nhựa, lớp cấp phối đá dẫn loại I và loại II, nền đường lu nền đầm chặt, lắp đặt cống thoát nước dọc dưới vỉa hè, vỉa hè được lát gạch tự chèn, lắp hệ thống cột đèn chiếu sáng, trồng cây xanh, lắp đặt hệ thống cấp nước và hệ thống điện sinh hoạt cho điểm dân cư.	C	13.5	Ngân sách thành phố hỗ trợ, ngân sách phường và các nguồn vốn khác	KDC Đại Tân	2023-2024	UBND phường Hoàng Tân
2	Hạ tầng KT điểm dân cư số 04 Cầu Gừng, phường Hoàng Tân (GD 02): Hạng mục: Giao thông, thoát nước hệ phố, điện chiếu sáng và cây xanh	Đáp ứng hoàn thiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật và nhu cầu về nhà ở cho nhân dân	Xây dựng hệ thống giao thông với kết cấu mặt đường thảm nhựa, lớp cấp phối đá dẫn loại I và loại II, nền đường lu nền đầm chặt, lắp đặt cống thoát nước dọc dưới vỉa hè, vỉa hè được lát gạch tự chèn, lắp hệ thống cột đèn chiếu sáng, trồng cây xanh, lắp đặt hệ thống cấp nước và hệ thống điện sinh hoạt cho điểm dân cư.	C	11.5	Ngân sách thành phố và nguồn vốn phường từ nguồn đầu giá đất ở	KDC Đại Tân	2023-2024	UBND phường Hoàng Tân
3	Hạ tầng KT điểm dân cư Ấp Phích Đại Bộ (GD II, phân kỳ II)	Đề đồng bộ về hạ tầng với điểm dân cư Ấp Phích Đại Bộ giai đoạn I, phân kỳ I, với diện tích là 0,7ha (nằm trong quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt)	San nền bằng đất cấp phối đồi, lu lèn tường lớp, xây tường rãnh nước B700xH800 có nắp đan, lắp đặt viên bó vỉa, vỉa hè được lát gạch tự chèn, trồng toàn bộ hệ thống cây xanh, có lắp điện chiếu sáng, nền đường giải cấp phối đá dăm, bê tông nền đường dày 20 cm, mác 250.	C	5.5	Ngân sách thành phố và nguồn vốn phường từ nguồn đầu giá đất ở	KDC Đại Bộ	2023-2024	UBND phường Hoàng Tân
B	Công trình Văn Hóa								

STT	Danh mục đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Sơ bộ quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư
1	Nhà văn hóa KDC Đại Bát và các công trình phụ trợ	Hiện nay KDC Đại Bát đang sinh hoạt cộng đồng nhà văn hóa được xây dựng từ năm 2007 đến nay đã xuống cấp mặc khác vị trí cũ không phù hợp do vậy đề XD nhà văn hóa và các công trình phụ trợ cần quy hoạch địa điểm mới với diện tích là 0,3ha là cần thiết.	Về quy mô: KT nhà văn hóa 19,7x11m2, kết cấu móng bê tông cốt thép, xây tường móng gạch không nung, kết cấu khung cột chịu lực, tiết diện cột KT 220x220+220x330, dầm 220x300+220x500, xây tường bao che, bê tông sàn mái mác 200, vì kèo thép hình L63*63+L50*50, xà gồ thép hộp 40x80x1,4, mái lợp tôn dày 0,4 ly, trần sử dụng tấm nhôm đục lỗ tiêu âm KT 600x600, trát tường VXM mác 75 dày 15, lấn sơn 3 nước. Nhà vệ sinh KT 8*5, xây móng giắt cấp bằng gạch không nung, bê tông giắt móng KT 330x140, thân tường 220 bằng gạch không nung, bê tông sàn mái mác 200 dày 12cm, lát gạch KT 300x300, ốp gạch KT 300x600. Nền sân san gạt bằng đất cấp phối đồi, bê tông nền sân mác 200 đá 1x2 dày 12cm. Tường bao xây móng giắt cấp, xây tường bổ trụ KT 110x330, hoa thép đặc KT 16x16 được sơn 3 nước, toàn bộ tường được lấn sơn 3 nước	C	4.8	Ngân sách phường từ nguồn đầu giá đất ở và các nguồn vốn khác	KDC Đại Bát	2023-2024	UBND phường Hoàng Tân
C	Công trụ sở làm việc + Y tế								
1	GPMB, hạ tầng kỹ thuật, XD trụ sở làm việc công an phường	Đảm bảo cơ sở vật chất cho cán bộ,chiến sỹ làm công tác bảo vệ an ninh, trật tự, đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn	Quy mô công trình 2 tầng diện tích sàn 230m2/sàn thiết kế theo quy mô tiêu chuẩn TCVN 4601-2012: Công sở cơ quan hành chính nhà nước. Loại công trình công cộng cấp 3. Nhà để xe 80m2 và các hạng mục hàng rào, cổng, sân bê tông đồng bộ theo công trình.	C	8.5	Ngân sách thành phố hỗ trợ	KDC Đại Tân	2023-2024	UBND phường Hoàng Tân
2	Thăm nền sân UBND phường Hoàng Tân	Để đồng bộ cơ sở vật chất tại khuôn viên trụ sở làm việc Đảng Ủy - HĐND - UBND phường	Xử lý nền sân tôn nền bằng đất cấp phối đồi dày 1m, lu nền tường lớp K=0,98, lớp cấp phối bẫy A dày 0,2cm, tưới nhũ tương, bê tông thảm nhựa C.12,5 dày 6cm.	C	0.8	Ngân sách phường và các nguồn vốn huy động khác	KDC Đại Tân	2023-2024	UBND phường Hoàng Tân
3	Cải tạo nhà khám chữa bệnh Trạm y tế phường Hoàng Tân	Để đảm bảo về cơ sở vật chất cho việc thăm khám chữa bệnh cho nhân dân trong phường	Tháo dỡ tường phòng trực, bổ sung nhà vệ sinh riêng cho cán bộ nhân viên y tế diện tích 8m2, xây gạch không nung, mái đổ trần, lát nền gạch KT 300x300, ốp tường gạch men KT 300x600, lắp các thiết bị vệ sinh, xây dựng nhà kho diện tích	C	0.6	Ngân sách phường và các nguồn vốn huy động khác	KDC Đại Tân	2023-2024	UBND phường Hoàng Tân
D	Công trình giao thông								

STT	Danh mục đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Sơ bộ quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông xóm 14 KDC Độ Xá, phường Hoàng Tân	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường giao thông xóm 14 kDC Độ Xá, phường Hoàng Tân; với hệ thống kỹ thuật đồng bộ, hoàn chỉnh, nhằm nâng cao chất lượng đường giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thông thương và đi lại của nhân dân địa phương, góp phần phát triển mỹ quan đô thị	Tổng chiều dài tuyến là 0,465 Km từ điểm đầu từ nhà ông Thắng điểm cuối nhà ông Hiền, mặt đường thiết kế BTXM (áo đường cứng). Tải trọng thiết kế trục sau 6T. Tư vấn thiết kế kết cấu áo như sau: - Trên mặt đường mở rộng: + Lớp BTXM M.250# đá (2x4) dày 20cm (đổ thủ công); + Lớp ni long chống mất nước thành phần cấp phối BTXM; + Lớp cấp phối đá dăm loại 1 dày 18 cm; + Lớp đất đồi dày 50cm đầm chặt K=0,98. Thiết kế cống ngầm d600, kết hợp hố ga thu nước.	C	5.5	Ngân sách thành phố hỗ trợ và ngân sách phường và các nguồn vốn khác	KDC Độ Xá	2023-2024	UBND phường Hoàng Tân
E	Công trình thủy lợi, nông nghiệp								
1	Kiên cố hóa kênh tưới, tiêu nội đồng từ QL 18A đến nhà ông Quốc KDC Độ Xá phường Hoàng Tân	Việc đầu tư công trình Kiên cố hóa kênh tưới, tiêu nội đồng từ QL 18A đến nhà ông Quốc KDC Độ Xá phường Hoàng Tân cũng là một trong những việc thiết thực để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp trong vùng, góp phần ổn định sản xuất từ đó thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương	Cứ 15m chia 1 khoang kênh nối tiếp với nhau bằng khớp nối bao tải nhựa đường. Mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật kích thước mặt cắt BxH = 0,80x1,00m. Đáy kênh là BT M150#, dày 18cm. Tường kênh bằng gạch xây VXMCV M75# dày 22-33cm, trát vữa XMCV M75#, dày 1,5cm. Hai tường kênh liên kết bằng hệ thống giằng đỉnh tường rộng 22cm dày 12cm và dầm chống BTCT M200# kích thước 12x12cm, bố trí 2 dầm chống cho 1 khoang kênh 15m. Tại vị trí đầu kênh (nối vuông góc với kênh tưới chính) bố trí cống điều tiết đầu kênh. Tại vị trí có kênh nhánh bố trí cửa mở nước, tại vị trí cống có sẵn sẽ nối tiếp với cống cũ... Kết cấu các công trình trên kênh có đáy bằng BT M150#, tường gạch xây bê tông không lung VXMCV M75#, trát vữa XMCV M75#, dày 1,5cm. Cống điều tiết và các cửa mở nước có bố trí cánh van điều tiết bằng thép	C	3.9	Ngân sách phường và các nguồn vốn huy động khác	KDC Đồng Tân	2023-2024	UBND phường Hoàng Tân

STT	Danh mục đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Sơ bộ quy mô đầu tư	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư
2	Kiên cố hóa kênh tưới, tiêu nội đồng từ nhà ông Nghinh đến nhà ông Thi KDC Đồng Tân, phường Hoàng Tân	Việc đầu tư công trình Kiên cố hóa kênh tưới, tiêu nội đồng từ nhà ông Nghinh đến nhà ông Thi KDC Đồng Tân, phường Hoàng Tân cũng là một trong những việc thiết thực để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp trong vùng, góp phần ổn định sản xuất từ đó thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương	Cứ 15m chia 1 khoang kênh nối tiếp với nhau bằng khớp nối bao tải nhựa đường. Mặt cắt ngang kênh hình chữ nhật kích thước mặt cắt BxH = 0,80x1,00m. Đáy kênh là BT M150#, dày 18cm. Tường kênh bằng gạch xây VXMCV M75# dày 22-33cm, trát vữa XMCV M75#, dày 1,5cm. Hai tường kênh liên kết bằngghệ thống giằng đỉnh tường rộng 22cm dày 12cm và dầm chống BTCT M200# kích thước 12x12cm, bố trí 2 dầm chống cho 1 khoang kênh 15m. Tại vị trí đầu kênh (nối vuông góc với kênh tưới chính) bố trí cống điều tiết đầu kênh. Tại vị trí có kênh nhánh bố trí cửa mở nước, tại vị trí cống có sẵn sẽ nối tiếp với cống cũ... Kết cấu các công trình trên kênh có đáy bằng BT M150#, tường gạch xây bê tông không lung VXMCV M75#, trát vữa XMCV M75#, dày 1,5cm. Cống điều tiết và các cửa mở nước có bố trí cánh van điều tiết bằng thép	C	2.9	Ngân sách phường và các nguồn vốn huy động khác	KDC Đo Xá	2022-2023	UBND phường Hoàng Tân
II	Công trình xây dựng và khởi công mới năm 2023								
A	Công trình nhà văn hóa								
1	Các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa Đại Tân	Năm 2021-2022 UBND phường đầu tư các hạng mục phụ trợ như nhà vệ sinh, tường bao, để đồng bộ khuôn viên nhà văn hóa cần đầu tư đồ nền sân và một số đoạn tường rào	Quy mô: Xây tường bằng gạch không nung, tường bổ trụ 220x100, cao 2,2m, tường trát vxm mác 75 dày 15, tường lăn sơn 3 nước, cổng được thiết kế inox 304 25x80 kết hợp thanh 25*50. Nền sân được đổ bê tông dày 10 cm, xung quanh được trồng cây xanh.	C	1.2	Ngân sách phường từ nguồn đầu giá đất ở và các nguồn vốn khác	KDC Đại Tân	2023-2024	UBND phường Hoàng Tân